

Số: 196/2023/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 22 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 144/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Lê Tiến Đ, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ 34, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số 39 đường H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 quyển số 01/2009 ngày 30/6/2009). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn, ông Đ và bà T về sống tại địa chỉ tổ 34, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến đầu năm 2023 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống của vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Vợ chồng và hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải để hòa hợp nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng ông bà không còn tình cảm yêu quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Đ, bà T đã làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Quá trình thụ lý, giải quyết Tòa án đã hòa giải để ông, bà đoàn tụ nhưng ông Đ, bà T vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án công

nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy ông Lê Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T đã thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác, do đó cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà, giải quyết cho ông Đ, bà T được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T xác nhận có 02 con chung tên Lê Nguyễn Bảo L, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2008 và Lê Nguyễn H, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2012. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Lê Nguyễn Bảo L cho ông Lê Tiến Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Lê Nguyễn H cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Ông Đ và bà T tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T thống nhất xác định không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T thống nhất xác định không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung Lê Nguyễn Bảo L, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2008 cho ông Lê Tiến Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Lê Nguyễn H, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2012 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên đương sự có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các

bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Lê Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T thống nhất xác nhận không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Lê Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Lê Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Lê Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000652 ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy ông Lê Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND xã Bình Tân, huyện Bình Sơn
Tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cường